

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên gói thầu: Cung cấp và vận chuyển giao hỗ trợ các hộ đói trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

- Tên dự toán mua sắm: Hỗ trợ các hộ đói trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

- Địa điểm thực hiện dự toán mua sắm: Xã Mường Bú, Nhà văn hóa Bản Mòn, trụ sở UBND xã Mường Chùm cũ, tỉnh Sơn La.

- Yêu cầu về cung cấp hàng hóa: Hàng hóa vận chuyển, bàn giao phải có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng. Nếu kiểm tra hàng hóa không đạt yêu cầu, nhà thầu phải thay thế hàng hóa mới phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật đã chào thầu.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 ngày.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa**

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương, tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét hoặc "ưu việt hơn, cao hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

*Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:*

| STT | Hàng hóa  | ĐVT | SL    | Đơn giá VNĐ | Thành tiền VNĐ |
|-----|---|-----|-------|-------------|----------------|
| 1   | Gạo tẻ:<br>- Đặc tính gạo<br>- Là dòng gạo hạt tròn, dẻo<br>- Tỷ lệ gãy vỡ trong xay xát thấp.<br>- Cơm dẻo vừa và mềm, mùi hương | Kg  | 6.390 |             |                |

|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
| thơm nhẹ.<br>Tiêu chuẩn chất lượng<br>Tầm: 5% max<br>Độ ẩm: 14% max<br>Hạt bạc bụng: 80% max<br>Hạt đỏ, sọc đỏ: 0,1% max<br>Hạt hư: 0,5% max<br>Hạt vàng: 0,5% max<br>Tạp chất: 0,1% max<br>Hạt thóc: 0 hạt/kg max<br>Quy cách đóng gói theo bao: 25kg<br>kg/bao.<br>Bao gồm cả vận chuyển, bốc xếp đến<br>các địa điểm tập trung gồm: Trung tâm<br>xã Mường Bú, Nhà văn hóa Bản Mòn,<br>Trụ sở UBND xã Mường Chùm cũ. |  |  |  |  |
| <b>Tổng cộng</b>   |  |  |  |  |

*Ghi chú: Trong E-HSDT của mình, nhà thầu phải chỉ định rõ và đầy đủ chủng loại, nhãn hiệu, hãng sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ của các loại thiết bị mà nhà thầu đề xuất sử dụng cho gói thầu (không được ghi “hoặc tương đương”).*

- Nhà thầu cam kết cung cấp hàng hoá nguyên chiếc, nguyên đai, nguyên hộp, nguyên tem mác. Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của hàng hoá cung cấp cho gói thầu.

### **1.2.2. Chi tiết các địa điểm phát – nhận gạo**

| STT | Chi tiết địa điểm phát – nhận gạo | Tổng số hộ thiếu đói | Số gạo cần hỗ trợ (Kg) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|----------------------|------------------------|---------|
| 1   | Bản Tạ Búng                       | 2                    | 75                     |         |
| 2   | Bản Phiêng Búng                   | 4                    | 150                    |         |
| 3   | Bản Sang                          | 2                    | 90                     |         |
| 4   | Bản Nà Nong 1                     | 5                    | 285                    |         |
| 5   | Bản Huổi Hào                      | 4                    | 150                    |         |
| 6   | Bản Hua Bó                        | 2                    | 75                     |         |
| 7   | Bản Ta Mo                         | 5                    | 210                    |         |
| 8   | Bản Văn Minh                      | 3                    | 90                     |         |
| 9   | Bản Buôi                          | 1                    | 30                     |         |

|    |                |   |     |  |
|----|----------------|---|-----|--|
| 10 | Bản Két        | 9 | 255 |  |
| 11 | Tiểu khu 2     | 5 | 270 |  |
| 12 | Bản Giàn       | 2 | 135 |  |
| 13 | Bản Cúp        | 5 | 240 |  |
| 14 | Bản Pu Luông   | 3 | 150 |  |
| 15 | Bản Búng Diến  | 2 | 90  |  |
| 16 | Bản Pét        | 1 | 60  |  |
| 17 | Bản Chón       | 7 | 375 |  |
| 18 | Bản Nong Buôi  | 4 | 135 |  |
| 19 | Bản Nang Phai  | 5 | 225 |  |
| 20 | Bản Pá Nặm     | 4 | 120 |  |
| 21 | Bản Nà Tòng    | 3 | 165 |  |
| 22 | Bản Co Tòng    | 4 | 300 |  |
| 23 | Bản Hìn Ban    | 4 | 180 |  |
| 24 | Bản Pàn        | 6 | 300 |  |
| 25 | Bản Tôm        | 2 | 45  |  |
| 26 | Bản Mòn        | 1 | 15  |  |
| 27 | Bản Bằng Phột  | 2 | 105 |  |
| 28 | Bản ngoạng     | 2 | 60  |  |
| 29 | Bản Pặt        | 2 | 45  |  |
| 30 | Bản Mường Bú   | 2 | 105 |  |
| 31 | Bản Nà Xi      | 3 | 195 |  |
| 32 | Bản Pá Tong 2  | 2 | 120 |  |
| 33 | Bản Pá Xúm     | 4 | 225 |  |
| 34 | Bản Mường Kham | 4 | 195 |  |

|    |                  |            |              |  |
|----|------------------|------------|--------------|--|
| 35 | Bản Bắc          | 2          | 75           |  |
| 36 | Bản Tạ Bú        | 2          | 45           |  |
| 37 | Bản Thảm Hon     | 2          | 150          |  |
| 38 | Bản Búng         | 5          | 285          |  |
| 39 | Bản Pá Tong 1    | 1          | 75           |  |
| 40 | Bản Chom Cọ      | 3          | 165          |  |
| 41 | Bản Hồng Hin     | 2          | 150          |  |
| 42 | Bản Bó Cóp       | 5          | 180          |  |
|    | <b>Tổng cộng</b> | <b>138</b> | <b>6.390</b> |  |

### **1.3. Các yêu cầu khác:**

#### **1.3.1. Công tác chuẩn bị**

- Nhà thầu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ (có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định).

- Nhà thầu bố trí đầy đủ nhân sự phục vụ gói thầu theo quy định (lái xe, phụ xe, ....).

- Nhà thầu đính kèm kế hoạch triển khai, tiến độ thực hiện công việc chi tiết đáp ứng yêu cầu về thời gian của gói thầu.

- Các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo an toàn, vệ sinh sạch sẽ, không có mùi trên xe gây nhiễm bẩn gạo, có mui, bạt che nắng mưa và bạt lót sàn.

- Cam kết đào tạo nhân sự tham gia gói thầu về các quy định liên quan đến an toàn, vệ sinh môi trường khi thực hiện công việc tại các UBND.

- Nhà thầu cam kết giữ bảo mật các thông tin theo quy định của Nhà nước.

#### **1.3.2. Công tác thực hiện:**

- Thực hiện theo đúng kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện mà Chủ đầu tư đã chấp thuận.

- Bố trí nhân lực phối hợp với các địa điểm nhận trong quá trình bốc xếp, vận chuyển và giao nhận hàng đảm bảo an toàn.

- Chịu trách nhiệm về đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện trong quá trình giao nhận, vận chuyển hàng.

- Chịu các chi phí khi lưu thông đường bộ theo quy định (như phí cầu đường,....)

- Các xe có đầy đủ giấy tờ, điều kiện để xe lưu hành trên đường theo quy định của pháp luật.

- Các xe phải trở đúng tải trọng và tốc độ theo quy định.

- Có biện pháp khắc phục các sự cố phát sinh trong quá trình vận chuyển: xe hỏng hóc dọc đường; Đường Bị sạt lở; thời tiết mưa bão,...

- Khi hàng hóa bốc xếp lên xe của nhà thầu thì việc đảm bảo an toàn, vệ sinh, khối lượng hàng hóa, chất lượng hàng hóa là thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

Nếu có sự cố xảy ra thì nhà thầu chịu trách nhiệm đền bù toàn bộ số hàng bị thiệt hại.

- Hỗ trợ việc bốc xếp hàng hóa tại các điểm giao nhận.

### 1.3.3. Yêu cầu về giải pháp, biện pháp thực hiện

Nhà thầu nộp kèm E-HSDT các giải pháp và biện pháp thực hiện theo nội dung sau để làm căn cứ đánh giá năng lực kỹ thuật của nhà thầu đáp ứng cho gói thầu:

- Bảng tiến độ chi tiết thực hiện công việc, trong đó thể hiện rõ thời điểm bắt đầu và thời điểm giao hàng tại các nơi nhận.

- Bảng tiến độ huy động xe vận tải (kèm theo số lượng và tải trọng) phù hợp với bảng tiến độ thực hiện công việc.

- Đối với xe vận tải, nhà thầu phải đáp ứng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ. Nhà thầu lập bảng kê huy động số lượng xe vận tải kèm tải trọng huy động của nhà thầu, trong trường hợp xe đi thuê thì phải có hợp đồng nguyên tắc với chủ sở hữu (nếu không có hợp đồng nguyên tắc thì trong quá trình đánh giá hoặc đối chiếu tài liệu Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu bổ sung, làm rõ).

- Bảng kê khai huy động xe phải phù hợp với Bảng tiến độ huy động xe vận tải mà nhà thầu đã lập.

- Nhà thầu nghiên cứu và đề xuất các tuyến đường để vận chuyển hàng hóa để Chủ đầu tư có căn cứ đánh giá mức độ khả thi giải pháp kỹ thuật do nhà thầu đề xuất.

- Nhà thầu cam kết: thực hiện theo đúng kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện mà chủ đầu tư đã chấp thuận; Bố trí nhân lực phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình bốc xếp, vận chuyển và giao nhận hàng đảm bảo an toàn; Chịu trách nhiệm về đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện trong quá trình giao nhận, vận chuyển hàng; Chịu các chi phí khi lưu thông đường bộ theo quy định (như phí cầu đường,...); Các xe có đầy đủ giấy tờ, điều kiện lưu hành trên đường bộ theo quy định của pháp luật; Các xe phải chở đúng tải trọng và tốc độ theo quy định.

- Nhà thầu đề xuất các giải pháp để khắc phục các sự cố phát sinh trong quá trình vận chuyển như: hỏng xe dọc đường, đường bị sạt lở, thời tiết mưa bão,...

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Khi nhà thầu vận chuyển và giao đầy đủ số lượng, đúng chất lượng gạo đã nhận và đảm bảo thời gian, tiến độ đến các đơn vị được hỗ trợ gạo tại các điểm nhận theo quy định tại Chương V của E-HSMT, hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu công việc và thanh lý hợp đồng.